

MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ ĐỔI MỚI CÔNG TÁC QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG BỒI DƯỠNG GIÁO VIÊN MÔN GIÁO DỤC CÔNG DÂN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Trần Thị Thu Hương

Học viện Ngân hàng

Email: huonghvn71@gmail.com

Article History

Received: 08/4/2020

Accepted: 13/5/2020

Published: 20/6/2020

Keywords

teachers, Civic Education,
teacher training, management

ABSTRACT

Teacher training is an important activity that needs to be carried out regularly, especially in the process of reforming current general education curriculum. The paper proposes solutions for the innovation of management to improve the quality and effectiveness of that activity for teachers of Civic Education in Hanoi: 1) Developing a training plan; 2) Managing training goals and content; 3) Managing training method; 4) Managing self-training activities of teachers; 5) Managing training environment and conditions; 6) Strengthening the quality of supervision, inspection and evaluation of the training results.

1. Mở đầu

Trong thời gian qua, ngành GD-ĐT đã xây dựng được đội ngũ giáo viên (GV) và cán bộ quản lý giáo dục (GD) có phẩm chất đạo đức và ý thức chính trị tốt, có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng về cơ bản yêu cầu nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng (BD) nhân tài, góp phần vào thành tựu của GD-ĐT, vào sự nghiệp CNH, HĐH đất nước. Bên cạnh đó, đội ngũ GV và cán bộ quản lý vẫn còn có những hạn chế, bất cập trước yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện nền GD-ĐT. Chất lượng chuyên môn, nghiệp vụ của một số GV chưa đáp ứng yêu cầu dạy học, GD; phương pháp dạy học chưa thật sự đổi mới,... Một trong những nguyên nhân dẫn đến thực tế trên là do việc quản lý hoạt động bồi dưỡng giáo viên (BDGV) chưa tương xứng, kém hiệu quả. Thực tế vẫn còn tồn tại tư duy BD đại trà cho nhiều nhóm đối tượng khác nhau, chưa chú ý đúng mức đến việc phân tầng, phân loại kiến thức, kĩ năng cho từng nhóm đối tượng. Nội dung dàn trải, làm giảm hiệu quả BD. Bởi vậy, đổi mới công tác quản lý hoạt động BDGV, trong đó có GV môn Giáo dục công dân (GDCC) là một yêu cầu cấp thiết hiện nay.

Đã có một số công trình nghiên cứu về hoạt động BDGV đề cập vấn đề này. Tác giả Phạm Ngọc Anh (2016) đề xuất giải pháp BD GV THCS TP. Hà Nội theo Chuẩn nghề nghiệp; tác giả Nguyễn Thị Lan Anh (2019) bàn về tầm quan trọng và giải pháp đổi mới chương trình và phương pháp đào tạo, BDGV đáp ứng yêu cầu của chương trình GD phổ thông mới; tác giả Nguyễn Trí Anh (2016) đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả công tác BDGV thông qua hệ thống “trường học kết nối” ở trường phổ thông; tác giả Hồ Việt Chiến (2018) bàn về giải pháp BDGV giảng dạy môn GDCC đáp ứng yêu cầu chương trình GD phổ thông mới ở các trường THCS tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; tác giả Nguyễn Tiến Phúc (2013) đã phân tích sự vận dụng thuyết quản lý hành chính của Henry Fayol trong hoạt động BD thường xuyên GV THPT theo chuẩn nghề nghiệp ở một số tỉnh vùng Tây Bắc; tác giả Trần Thị Thu Huyền (2018) đi sâu vào nội dung, quy trình BD, tập huấn, đào tạo lại GV môn GDCC cấp THPT nhằm đáp ứng việc dạy học theo chương trình GD phổ thông mới. Về vấn đề quản lý hoạt động BDGV, tác giả Dương Anh Tuấn (2019) đã phân tích toàn diện thực trạng quản lý việc BDGV THCS đạt chuẩn nghề nghiệp ở quận Đống Đa, TP. Hà Nội,... Các công trình nghiên cứu đã bám sát chuẩn nghề nghiệp GV để phân tích thực trạng và đề xuất các giải pháp để nâng cao chất lượng, hiệu quả của hoạt động BDGV trong nhà trường phổ thông. Tuy nhiên, cho đến nay, chưa có công trình nào bàn về giải pháp đổi mới công tác quản lý hoạt động BD phát triển năng lực (NL) đội ngũ GV môn GDCC trên địa bàn TP. Hà Nội.

2. Kết quả nghiên cứu

2.1. Tầm quan trọng của công tác quản lý hoạt động bồi dưỡng giáo viên

Quản lý hoạt động BDGV theo định hướng phát triển NL là tổng thể những hoạt động có tổ chức, có kế hoạch của chủ thể quản lý đến quá trình phát triển NL để hoạt động BDGV được tiến hành chặt chẽ, có chất lượng, hiệu quả cao, qua đó góp phần củng cố, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của GV trong bối cảnh đổi mới chương trình GD phổ thông. Chủ thể quản lý là những tổ chức, lực lượng, cá nhân lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức, điều hành, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ BD của các chủ thể phát triển NL cho GV.

Công tác quản lý hoạt động BDGV có vai trò quan trọng trong việc nâng cao chất lượng của hoạt động BDGV. Bản chất của hoạt động BDGV là quá trình phát triển NL của GV. Vì vậy, việc BD phải xác định những khiếm khuyết, những khoảng trống trong NL của GV để bù đắp, đồng thời chỉ ra những NL cần có của GV trong giai đoạn tới để BD, chuẩn bị cho họ những NL đáp ứng được những thay đổi của GD. Việc quản lý hoạt động BDGV cần được thực hiện một cách khoa học và hiệu quả. Trên thực tế, do thiếu mô hình quản lý chất lượng BDGV phù hợp nên quy trình BDGV chưa được chú ý thực hiện một cách khoa học. Hoạt động đánh giá nhu cầu BD thường được thực hiện trong phạm vi tương đối hẹp, chưa phản ánh đầy đủ nhu cầu BD của GV, chưa xác định đúng những thiếu hụt về NL của đội ngũ GV cần được bổ sung, cập nhật. Điều này dẫn đến tình trạng GV tham gia nhiều khóa tập huấn nhưng vẫn thiếu NL làm việc. Chương trình GD phổ thông mới đòi hỏi GV cần bổ sung thêm nhiều NL mới để có khả năng thích ứng, dám thích ứng và biết thích ứng với những thay đổi của thực tiễn do tác động của Cách mạng công nghiệp 4.0 và tiến trình toàn cầu hóa. Trong cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0, các loại hình dịch vụ cần được cá nhân hóa, được tùy biến để thích ứng với từng đối tượng. Đổi mới công tác quản lý hoạt động BDGV bằng tư duy quản lý chất lượng sẽ góp phần khắc phục được hạn chế này.

2.2. Giải pháp đổi mới công tác quản lý hoạt động bồi dưỡng giáo viên môn Giáo dục công dân trên địa bàn thành phố Hà Nội

1) *Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng giáo viên.* Đây là một nội dung cơ bản của nhà quản lý, đảm bảo cho tiến trình quản lý được thực hiện một cách khoa học, logic, hệ thống và phù hợp với nhu cầu của GV, giúp quá trình phát triển NL của GV đạt hiệu quả tối ưu.

Quá trình xây dựng kế hoạch cần có sự nghiên cứu, tính toán dựa trên điều kiện thực tế của từng cơ sở GD với NL đội ngũ GV hiện có, xu hướng phát triển trong tương lai, đồng thời dựa trên yêu cầu của chương trình GD phổ thông mới. Bởi vậy, cần có sự điều tra, khảo sát NL đội ngũ GV và nhu cầu BD phát triển NL đội ngũ đó; từ đó xây dựng Chương trình BD phù hợp.

Để công tác BDGV môn GDCD trên địa bàn TP. Hà Nội đạt hiệu quả, cần xây dựng kế hoạch BD theo quy trình sau: 1) Rà soát lại đội ngũ GV hiện đang dạy môn GDCD tại Hà Nội ở hai cấp: THCS và THPT; 2) Phân loại trình độ GV theo bằng cấp (tiên sĩ, thạc sĩ, cử nhân); Chuyên ngành đào tạo (GV được đào tạo chuyên ngành GDCD; GV được đào tạo ghép môn Ngữ văn - GDCD, Sử - GDCD; GV dạy chéo môn; GV dạy kiêm nhiệm...); 3) Phân loại về độ tuổi lao động của các GV cơ hữu dạy môn GDCD để làm căn cứ xây dựng kế hoạch tuyển dụng trong giai đoạn tiếp theo; 4) Thiết kế bảng khảo sát GV đầu vào trước khi tiến hành mở các lớp BD theo trình độ đã phân loại và nhu cầu GV, tránh lãng phí khi BD những nội dung cần thiết với GV này nhưng không cần thiết đối với GV khác; 5) Xác định thời gian tổ chức các lớp BD, nội dung BD dựa trên những khảo sát ban đầu về GV môn GDCD.

2) *Quản lý mục tiêu, nội dung bồi dưỡng giáo viên.* Quản lý mục tiêu là xác định hướng đi của quá trình BD để không bị chệch khỏi mục tiêu đã xây dựng, kịp thời điều chỉnh khi cần thiết. Cần thấy rõ mối quan hệ biện chứng giữa mục tiêu phát triển NL GV với các thành tố của quá trình BD để đảm bảo cho hoạt động BDGV bám sát các yêu cầu đề ra. Đối với việc BDGV môn GDCD, cần xác định mục tiêu BD là phát triển NL đội ngũ này để thực hiện tốt công tác GD, dạy học môn GDCD đáp ứng được yêu cầu của Chương trình GD phổ thông mới. Từ mục tiêu này, cần tìm hiểu, phân tích, so sánh Chương trình môn GDCD hiện hành và chương trình mới để xác định những nội dung có thể kế thừa từ chương trình hiện hành, những nội dung còn thiếu hụt, cần BD cho GV. Bên cạnh đó, do được đào tạo từ những nguồn khác nhau nên trình độ GV môn GDCD cũng không đồng đều. Bởi vậy, dựa trên kết quả khảo sát ban đầu và nhu cầu BD của GV môn GDCD cùng với những thay đổi trong Chương trình GDCD mới để xác định nội dung BD phù hợp, thiết thực.

Về nội dung, môn GDCD là một trong những môn học có nhiều thay đổi nhất trong Chương trình GD phổ thông mới: - Ở cấp THCS, chương trình môn GDCD hiện hành tập trung vào 02 nội dung cơ bản: GD đạo đức (kì 1), GD pháp luật (kì 2). Nếu tính 10% thời lượng cho kiểm tra, đánh giá thì nội dung GD đạo đức chiếm 45%, GD pháp luật chiếm 45% thời lượng chương trình. GD kỹ năng sống và GD kinh tế không thành nội dung riêng mà điểm xuyết, lồng ghép, tích hợp vào 02 nội dung trên nhưng rất mờ nhạt. Trong Chương trình GDCD mới, nội dung môn GDCD xoay quanh 4 trục cơ bản: GD đạo đức, GD kỹ năng sống, GD kinh tế, GD pháp luật. Nội dung *GD đạo đức* chiếm 35% thời lượng chương trình môn học, giảm so với chương trình hiện hành (45%) song vẫn là nội dung trọng tâm nhất trong 4 nội dung của môn học. Nội dung *GD kỹ năng sống* chiếm 20% thời lượng chương trình môn học, đây là nội dung mới so với chương trình hiện hành. Nội dung *GD kinh tế* chiếm 10% thời lượng chương trình, là nội dung mới so với chương trình hiện hành. Nội dung *GD pháp luật* chiếm 25% thời lượng chương trình, giảm gần ½ so với chương trình hiện hành nhưng lại gần gũi, thiết thực hơn so với chương trình hiện hành; - Ở cấp THPT, đây là giai

đoạn GD định hướng nghề nghiệp, GDCD là môn học được lựa chọn theo nguyện vọng và định hướng nghề nghiệp của HS. Việc lựa chọn nội dung GD kinh tế và pháp luật để đưa vào chương trình môn học với việc đổi tên môn thành *GD kinh tế và pháp luật* thể hiện rõ dụng ý của việc xây dựng chương trình: 1. Định hướng cho HS có nguyện vọng theo học cao đẳng, đại học các khối ngành GD chính trị, Kinh tế, Hành chính, Pháp luật,...; 2. Đối với những HS sau khi tốt nghiệp THPT không lựa chọn học tiếp lên thì vẫn có kiến thức, kỹ năng nền tảng để khởi nghiệp, làm chủ cuộc đời. Chương trình GDCD mới giảm tải so với chương trình hiện hành, cụ thể như sau: Cắt hoặc tích hợp các nội dung về Triết học, Đạo đức, Chủ nghĩa xã hội khoa học, dân số, môi trường, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước; tập trung tăng 2 mạch nội dung GD kinh tế (45%) và GD pháp luật (45%), “Nội dung chủ yếu của môn học là học vấn phổ thông, cơ bản về kinh tế, pháp luật phù hợp với lứa tuổi; mang tính ứng dụng, thiết thực đối với đời sống và định hướng nghề nghiệp sau THPT của HS; được lồng ghép với nội dung GD đạo đức và kỹ năng sống, giúp HS có nhận thức đúng và thực hiện quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm công dân” (Bộ GD-ĐT, 2018).

Những thay đổi trên đòi hỏi phải thay đổi nội dung BDGV môn GDCD, hướng tới việc GV có đủ NL để thực hiện có hiệu quả chương trình mới. Trước hết, cần xác định rõ 4 trục nội dung chính để xây dựng thành các chuyên đề BD cho GV môn GDCD. Đối với GV môn GDCD cấp THPT, cần đặc biệt tập trung BD hai nội dung chính là GD kinh tế và GD pháp luật.

Bên cạnh đó, nhiều trường trung học ở Hà Nội thiếu GV chuyên trách công tác tư vấn/tham vấn học đường nên thường giao nhiệm vụ này cho GV môn GDCD. Vì vậy, cần có chuyên đề BD NL thiết kế và tổ chức hoạt động tư vấn/tham vấn học đường. Cùng với đó, các GV phổ thông, trong đó có GV môn GDCD cũng có nhu cầu BD NL thiết kế, tổ chức hoạt động GD kỹ năng sống; thiết kế, tổ chức hoạt động trải nghiệm; thiết kế, tổ chức hoạt động GD công dân kỹ nguyên số; NL nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng. Việc xây dựng nội dung các chuyên đề BD này vì thế rất cần thiết đối với GV môn GDCD. Đặc biệt, việc BDGV cần chú trọng tới nội dung biên soạn kế hoạch dạy học minh họa và hướng dẫn GV thực hành thiết kế, tổ chức hoạt động dạy học.

3) *Quản lý phương thức bồi dưỡng giáo viên.* Phương thức BD là cách thức mà các chủ thể quản lý và đối tượng quản lý sử dụng để tổ chức thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển NL đã được xác định. Đây không chỉ là công việc thường xuyên mà còn là định hướng thúc đẩy việc phát triển đội ngũ GV của nhà trường. Tổ chức hiệu quả công tác này sẽ nâng cao hiệu quả quản lý, đồng thời nâng cao NL của GV. Phương thức triển khai công tác BDGV có thể được thực hiện bằng các hình thức: 1. BD bằng tự học của GV kết hợp với các sinh hoạt tập thể về chuyên môn, nghiệp vụ tại tổ bộ môn của một trường, liên trường hoặc cụm trường; 2. BD tập trung nhằm hướng dẫn tự học, thực hành, hệ thống hóa kiến thức, giải đáp thắc mắc, hướng dẫn những nội dung khó đối với GV, tạo điều kiện cho GV trao đổi về chuyên môn, nghiệp vụ và luyện tập kỹ năng; 3. BD từ xa (qua mạng Internet) là phương thức có nhiều ưu thế, giúp GV không phải tốn thời gian tập trung học, đồng thời lưu giữ được tài liệu học tập...

Trong thời đại Cách mạng công nghiệp 4.0, phương thức kết hợp BD trực tiếp và trực tuyến được sử dụng ngày càng nhiều hơn, phổ biến hơn. Do thuận lợi về điều kiện công nghệ thông tin, nhiều cơ sở GD tại Hà Nội bước đầu đã triển khai có hiệu quả phương thức BD này đối với GV, trong đó có GV môn GDCD. Tuy nhiên, để phương thức BD này có hiệu quả hơn nữa, cần: 1. Lập trang web dành riêng cho GV môn GDCD, cung cấp cho GV nguồn học liệu phong phú, đa dạng và thiết thực trên trang web; 2. Hướng dẫn GV khai thác có hiệu quả nguồn học liệu này; 3. Hỗ trợ GV về đường truyền Internet, máy tính, phòng học trực tuyến...; 4. Có đội ngũ chuyên gia giải đáp những băn khoăn, thắc mắc của GV về môn học.

4) *Quản lý hoạt động tự bồi dưỡng của giáo viên.* Sự phát triển của thực tiễn cùng với việc đổi mới chương trình GD phổ thông khiến cho những kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ được đào tạo trong các trường sư phạm trở nên lạc hậu đối với mỗi GV, trong đó có GV môn GDCD. Việc BD, tập huấn GV tập trung theo cách truyền thống mang tính hình thức ngày càng trở nên kém hiệu quả. Để huy động sức mạnh nội lực trong vai trò chủ thể GD của từng GV, việc tự phát triển NL chuyên môn, nghiệp vụ của GV có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, thể hiện dấu ấn riêng biệt của mỗi GV. Tự học, tự BD, đọc tài liệu, học hỏi kinh nghiệm, phương pháp của đồng nghiệp để bổ sung kiến thức, kỹ năng cho mình là tất yếu đối với mỗi GV, là chìa khóa quyết định thành công trong công tác BD. Đối với GV môn GDCD, việc tự BD càng có vai trò đặc biệt quan trọng do đặc thù môn học quy định. Đây là môn học phản ánh sâu sắc sự biến động của thực tiễn kinh tế - chính trị và đời sống, giá trị đạo đức, văn hóa xã hội. Bài học sẽ trở nên khô khan, giáo điều, thiếu sức thuyết phục nếu GV không thường xuyên và nhanh chóng cập nhật những biến động đó vào trong quá trình dạy học. Bởi vậy, công tác quản lý hoạt động BDGV cần có sự chỉ đạo, tổ chức thực hiện, khuyến khích, kiểm tra hoạt động tự BD để phát triển NL chuyên môn nghiệp vụ của GV.

5) *Quản lý môi trường - điều kiện bồi dưỡng giáo viên.* Môi trường - điều kiện BD GV là tập hợp các yếu tố về vật chất, tinh thần có tác động trực tiếp và gián tiếp đến chất lượng, hiệu quả của hoạt động BD.

Trên phương diện vật chất, Điều 10, Thông tư số 19/2019/TT-BGDĐT quy định: “Có cơ sở vật chất thiết bị, kỹ thuật, cơ sở thực hành đáp ứng được công tác BD, trong đó đảm bảo có hệ thống thông tin tích hợp để định kỳ thu thập và xử lý dữ liệu về báo cáo viên, GV và cán bộ quản lý; có hệ thống ghi nhận và xử lý phản hồi từ các bên có liên quan về các tiến bộ trong BD nhằm cải tiến, nâng cao chất lượng BDGV, cán bộ quản lý; hệ thống phần cứng và phần mềm công nghệ được duy trì thường xuyên và luôn sẵn sàng để báo cáo viên và GV, cán bộ quản lý có thể sử dụng hiệu quả” (Bộ GD-ĐT, 2019).

Trên phương diện tinh thần, việc xây dựng, phát triển môi trường hợp tác làm việc, học tập cởi mở thân thiện là một cách tiếp cận mới đối với công tác xây dựng và quản lý tổ chức hiện đại, đặc biệt trong lĩnh vực GD. Đối với công tác BDGV, một môi trường hợp tác, cởi mở thân thiện là môi trường trong đó mọi học viên được huy động lôi cuốn vào việc tìm kiếm, phát hiện và giải quyết những vấn đề đặt ra trong quá trình BD trên tinh thần chủ động, tự giác, cầu tiến và hợp tác. Các học viên cần có các kỹ năng cơ bản như: 1. Tư duy hệ thống; 2. Quan điểm/tầm nhìn chia sẻ; 3. Mô hình tinh thần có tính thách thức; 4. Học hỏi có tính đồng đội; 5. Làm chủ bản thân. Với những kỹ năng đó, GV sẽ cùng nhau tạo nên một môi trường thuận lợi để phát huy tiềm năng của mình, khắc phục hạn chế bằng việc trao đổi, học hỏi đồng nghiệp, nâng cao chất lượng, hiệu quả dạy học môn GDCD.

6) *Tăng cường văn hóa chất lượng trong giám sát, kiểm tra, đánh giá kết quả bồi dưỡng giáo viên.* Giám sát, kiểm tra, đánh giá công tác BDGV là một hoạt động cơ bản nhằm quản lý chất lượng BDGV. Mục đích giám sát, kiểm tra, đánh giá giúp hoạt động BDGV tuân thủ các quy định chung, bảo đảm cho công tác đánh giá chất lượng BD được thực hiện thống nhất và thường xuyên. Việc giám sát, kiểm tra công tác BDGV không chỉ nhằm phát hiện những lệch chuẩn, sai phạm để uốn nắn mà còn giúp tăng cường trách nhiệm, bổ sung những điều kiện cần thiết nhằm bảo đảm chất lượng BDGV. Để tránh bệnh hình thức, cần giám sát, kiểm tra, đánh giá kết quả BDGV bằng văn hóa chất lượng. Cán bộ quản lý GD sẽ xây dựng kế hoạch để quản lý chất lượng BDGV và cam kết về chất lượng BDGV với xã hội. Có thể hiểu văn hóa chất lượng cao trong BDGV là: mọi cơ sở BDGV, mọi thành viên trong mỗi cơ sở BDGV ở mọi lúc, mọi nơi luôn nhận thức đầy đủ về chức trách, nhiệm vụ của mình và hoàn thành một cách tốt nhất, thường xuyên cải tiến, nâng cao hiệu quả, chất lượng hoạt động BDGV. Việc giám sát, kiểm tra, đánh giá kết quả BDGV cần:

- *Dựa trên các tiêu chuẩn, tiêu chí nhất định:* Tiêu chuẩn là chuẩn mực để các cơ sở BD hướng tới, là công cụ giám sát, đánh giá hoạt động BDGV. Tiêu chí đánh giá chất lượng BDGV là các dấu hiệu, điều kiện, đặc trưng, các chỉ số định tính, định lượng làm căn cứ để đánh giá những giá trị thể hiện sự đáp ứng các nhu cầu của GV với tư cách là người thụ hưởng toàn bộ chu trình BD. Thông qua bộ tiêu chí, hoạt động BDGV có thể được đo lường và đánh giá mức độ đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng. Ở Việt Nam, Bộ Nội vụ đã ban hành Thông tư số 10/2017/TT-BNV ngày 29/12/2017 quy định về đánh giá chất lượng BD cán bộ công chức, viên chức, gồm: 1. Chương trình; 2. Học viên; 3. Giảng viên; 4. Cơ sở vật chất; 5. Khóa BD; 6. Hiệu quả sau BD (Bộ Nội vụ, 2017). Tuy nhiên, một số tiêu chí vẫn còn thiếu các chỉ số cụ thể, chủ yếu gắn liền với BD truyền thống mà chưa phản ánh được xu hướng BD theo vị trí việc làm, chưa xây dựng tiêu chí đánh giá hình thức và phương pháp BD, các tiêu chí đánh giá chất lượng đội ngũ giảng viên còn chưa cụ thể. Vì vậy, vẫn cần tiếp tục nghiên cứu để hoàn thiện các tiêu chí đánh giá, từng bước đi đến xây dựng bộ công cụ đánh giá hệ thống và toàn diện, bảo đảm tính khách quan, chính xác, đồng thời cần căn cứ vào điều kiện thực tế để bảo đảm tính khả thi của các tiêu chí.

- *Xây dựng hệ thống thông tin quản lý chính xác, kịp thời phục vụ cho quản lý chất lượng BDGV:* Tổ chức thông tin chuẩn xác và kịp thời là nguyên tắc quan trọng trong công tác quản lý đánh giá chất lượng BDGV. Cần có thông tin phản hồi về chất lượng BDGV; thông tin về nhu cầu của GV để cải tiến, điều chỉnh quá trình BD nhằm đạt chất lượng, hiệu quả BDGV như mong muốn. Để có thông tin đáp ứng yêu cầu quản lý chất lượng BD, cần xây dựng quy trình thu thập thông tin; xác lập hệ thống thu thập thông tin; xây dựng mục tiêu, yêu cầu, nội dung thu thập thông tin; thiết lập phương thức thu thập và xử lý thông tin. Cần đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào quá trình thu thập, xử lý thông tin phục vụ công tác quản lý chất lượng BD để nâng cao chất lượng BDGV.

- *Tổ chức thực hiện tốt công tác đánh giá chất lượng BDGV:* Để quản lý chất lượng BDGV, bên cạnh việc xây dựng các tiêu chí đánh giá còn phải tổ chức thực hiện tốt việc đánh giá hoạt động BD trong thực tiễn. Để việc đánh giá khách quan, cần phải đa dạng hóa chủ thể đánh giá. Không chỉ các cơ quan quản lý, cơ sở BDGV, giảng viên tiến hành đánh giá mà quan trọng nhất phải là học viên - người thụ hưởng trực tiếp dịch vụ BD. Đánh giá không chỉ được tiến hành trước, trong mà còn sau khi thực hiện công tác BDGV.

Hiệu quả rõ rệt nhất của công tác BDGV cần thể hiện ở việc GV thiết kế và tổ chức được hoạt động dạy học theo yêu cầu của Chương trình GD phổ thông mới. Với môn GDCD, cùng với việc nắm vững những vấn đề lí luận cơ bản về GD, về chuyên môn, nghiệp vụ, GV còn thiết kế được các hoạt động dạy học, kiểm tra, đánh giá theo hướng phát triển NL của HS. Ví dụ: Với chủ đề “Ngân sách nhà nước và thuế” (lớp 10) trong Chương trình GDCD mới, GV sẽ được BD để có được những kiến thức cơ bản sau: Khái niệm, đặc điểm, vai trò của ngân sách nhà nước và thuế; Biết về một số loại thuế cơ bản như thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập cá nhân... và biết cách tính những loại thuế này trong những trường hợp phổ biến; Nắm được những quy định cơ bản của pháp luật về quyền và nghĩa vụ công dân trong việc thực hiện pháp luật ngân sách và pháp luật thuế; Liên hệ thực tiễn những hành vi chấp hành/không chấp hành pháp luật về thu, chi ngân sách nhà nước và thuế. Những vấn đề cơ bản này chủ yếu được cung cấp trên trang web BDGV môn GDCD. Cùng với những kĩ năng dạy học theo hướng phát triển NL đã được BD, GV biết thiết kế và tổ chức các hoạt động dạy học theo các bước: 1. Khởi động; 2. Khám phá; 3. Luyện tập; 4. Vận dụng/Thực hành. Sản phẩm là kế hoạch dạy học và tiết dạy minh họa được quay video để giảng viên và các học viên nhận xét, bổ sung đánh giá.

3. Kết luận

Quản lí hoạt động BDGV là một nhiệm vụ quan trọng nhằm đảm bảo chất lượng của công tác BD. Trong thời gian qua, TP. Hà Nội đã chú trọng việc hướng tới văn hóa chất lượng trong việc quản lí hoạt động BDGV, khắc phục dần tình trạng BD mang tính hình thức, chạy theo số lượng, kém hiệu quả. Tuy nhiên, công tác này vẫn cần phải được thường xuyên đổi mới để đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của thực tiễn GD, thực tiễn cuộc sống và Chương trình GD phổ thông mới. GDCD là một trong những môn học có nhiều thay đổi nhất trong Chương trình GD phổ thông mới. Điều này tự thân nó đã đặt ra yêu cầu cao đối với GV môn GDCD và công tác BD đội ngũ này. Để công tác quản lí hoạt động BDGV môn GDCD của Hà Nội đạt được hiệu quả, cần xây dựng kế hoạch BD; Quản lí mục tiêu, nội dung BD; Quản lí phương thức BD; Quản lí hoạt động tự BD của GV; Quản lí môi trường - điều kiện BD; Tăng cường văn hóa chất lượng trong giám sát, kiểm tra, đánh giá kết quả BD. Đó là những việc cần làm ngay để góp phần triển khai có hiệu quả Chương trình GD phổ thông mới trong thời gian tới.

Tài liệu tham khảo

- Bộ GD-ĐT (2018). *Chương trình giáo dục phổ thông môn Giáo dục công dân (Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GD-ĐT)*.
- Bộ GD-ĐT (2019). *Thông tư số 19/2019/TT-BGDĐT ngày 12/11/2019, ban hành Quy chế bồi dưỡng thường xuyên giáo viên, cán bộ quản lí cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông và giáo viên Trung tâm giáo dục thường xuyên*.
- Bộ Nội vụ (2017). *Thông tư số 10/2017/TT-BNV ngày 29/12/2017 quy định về đánh giá chất lượng bồi dưỡng cán bộ công chức, viên chức*.
- Dương Anh Tuấn (2019). *Thực trạng quản lí việc bồi dưỡng giáo viên trung học cơ sở đạt chuẩn nghề nghiệp ở quận Đống Đa, thành phố Hà Nội*. Tạp chí Giáo dục, số 458, tr 11-15; 31.
- Hồ Việt Chiến (2018). *Bồi dưỡng giáo viên giảng dạy môn Giáo dục công dân đáp ứng yêu cầu chương trình giáo dục phổ thông mới ở các trường trung học cơ sở tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu*. Tạp chí Giáo dục, số đặc biệt tháng 6, tr 246-249.
- Nguyễn Tiến Phúc (2013). *Vận dụng thuyết quản lí hành chính của Henry Fayol trong quản lí hoạt động bồi dưỡng thường xuyên giáo viên trung học phổ thông theo chuẩn nghề nghiệp ở một số tỉnh vùng Tây Bắc*. Tạp chí Giáo dục, số 315, tr 7-9.
- Nguyễn Thị Lan Anh (2019). *Đổi mới chương trình và phương pháp đào tạo, bồi dưỡng giáo viên đáp ứng yêu cầu chương trình giáo dục phổ thông mới*. Tạp chí Giáo dục, số đặc biệt kì 2 tháng 5, tr 23-26.
- Nguyễn Trí Anh (2016). *Nâng cao hiệu quả công tác bồi dưỡng giáo viên thông qua hệ thống “trường học kết nối” ở trường phổ thông*. Tạp chí Giáo dục, số 400, tr 8-11; 4.
- Phạm Ngọc Anh (2016). *Một số giải pháp bồi dưỡng đội ngũ giáo viên trung học cơ sở thành phố Hà Nội theo Chuẩn nghề nghiệp*. Tạp chí Giáo dục, số 393, tr 9-11.
- Trần Thị Thu Huyền (2018). *Bồi dưỡng, tập huấn, đào tạo lại giáo viên Giáo dục công dân ở trường trung học phổ thông nhằm đáp ứng việc giảng dạy theo chương trình giáo dục phổ thông mới*. Tạp chí Giáo dục, số đặc biệt kì 2 tháng 5, tr 60-63.